

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 213/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30/6/2020.

Về việc: “*Tranh chấp về Ly hôn; Nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thạch Út;

2. Bà Mai Hồng Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm XuThư - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 42/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020, về việc “*Tranh chấp về Ly hôn; Nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/5/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Kim T, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Khóm A, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú: khóm N, phường Z, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Tuấn V, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: ấp V, xã H, huyện C, An Giang.

(Vắng mặt bị đơn, đã tổng đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Kim T và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa có nội dung như sau: Chị Đặng Kim T sống chung với anh Trần Tuấn V từ năm 2011, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã H (giấy đăng ký kết hôn số 195 ngày 28/11/2011). Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên hay thường

hay cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên đã về quê sinh sống và đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Vợ chồng chung sống có 01 con trai tên Trần Phú T sinh ngày 09/12/2011 và từ khi sống ly thân đến nay con sống với chị Đặng Kim T.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Đặng Kim T yêu cầu được ly hôn với anh Trần Tuấn V; Về con chung chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản không yêu cầu giải quyết.

** Về phía bị đơn anh Trần Tuấn V thì:* Tòa án đã nhiều lần gửi Thông báo đến gia đình nhằm tạo điều kiện hoà giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng anh V đã vắng mặt không lý do. Qua chứng cứ thu thập được thì anh Trần Tuấn V có nơi cư trú tại tổ 12 ấp V, xã H, huyện C, An Giang; Hiện tại anh V không thường xuyên có mặt tại nhà, những Thông báo của Tòa án gửi thì gia đình đều ký nhận nhưng đều không có mặt. Vì vậy, Tòa án đã thông qua Thừa phát lại thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật để mở phiên tòa xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các Vũ liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Tuấn V vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đặng Kim T đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với anh Trần Tuấn V từ năm 2011 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị T xin được ly hôn với anh V. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh V đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án nhiều lần mời anh Trần Tuấn V để hòa giải cho anh chị đoàn tụ nhưng anh V không còn quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, vẫn không có mặt. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Kim T là được ly hôn với anh Trần Tuấn V.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Chị Đặng Kim T thừa nhận cháu Trần Phú T sinh ngày 09/12/2011 là con chung của chị và anh Trần Tuấn V và giấy khai sinh của cháu cũng đã thể hiện điều này, do đó cần công nhận cháu Thành là con chung của chị T và anh V, đồng thời tại phiên tòa phía chị T có yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy, từ khi anh chị không còn sống chung nữa thì cháu Thành đã sống chung với chị T và cần sự chăm sóc của người mẹ; Do đó, để ổn định tâm lý và cuộc sống cho cháu nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Kim T là được tiếp tục nuôi cháu Trần Phú T. Ngoài ra, phía chị Đặng Kim T không yêu cầu anh Trần Tuấn V cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, tuy nhiên khi điều kiện kinh tế và điều kiện nuôi con có thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng trong một vụ kiện khác.

[4] *Về quan hệ tài sản, nợ chung*: Các bên tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Đặng Kim T có yêu cầu ly hôn với anh Trần Tuấn V nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- *Xử*:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Kim T là được ly hôn với anh Trần Tuấn V. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 195 ngày 28/11/2011 do Ủy ban nhân dân xã H cấp không còn giá trị pháp lý.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*:

+ Giao cháu Trần Phú T sinh ngày 09/12/2011 cho chị Đặng Kim T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (hiện cháu T đang sống chung với chị T);

+ Anh Trần Tuấn V không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Đặng Kim T; Chị Đặng Kim T phải tạo điều kiện cho anh Trần Tuấn V được thăm nom và chăm sóc con.

* *Về quan hệ tài sản, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

* *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Chị Đặng Kim T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0006782

ngày 12/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang;
Được khấu trừ nên chị Đặng Kim T đã nộp xong.

Báo cho đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa hoặc khi tuyên án (có lý do chính đáng) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh An Giang;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- UBND xã Vĩnh Hanh;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa